**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ**

***DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ VÀ DỊCH VỤ I-VAN BẢO HIỂM XÃ HỘI***

*Số: 04 /2023/HĐĐL/HĐĐT-IVAN/VISNAM – …….*

***Giữa Công ty Cổ phần Thương mại Visnam và Công Ty ……………………………………….***

*Căn cứ:*

* *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;*
* *Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*
* *Luật viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;*
* *Luật Giao dịch điện tử Việt Nam số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;*
* *Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 về luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;*
* *Thông tư số 31/2020/TT-BTTTT ngày 30/10/2020 về quy chế chứng thực của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia;*
* *Nghị định: số*[*51/2010/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-51-2010-nd-cp-hoa-don-ban-hang-hoa-cung-ung-dich-vu-105694.aspx)*ngày 14 tháng 5 năm 2010 và số*[*04/2014/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-04-2014-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-51-2010-nd-cp-hoa-don-ban-hang-hoa-cung-ung-dich-vu-219728.aspx)*ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch v;*
* *Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 Quy định về hóa đơn, chứng từ ;*
* [*Thông tư 78/2021/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-78-2021-TT-BTC-huong-dan-Luat-Quan-ly-thue-Nghi-dinh-123-2020-ND-CP-hoa-don-chung-tu-477966.aspx)*ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020;*
* *Hợp đồng dịch vụ I-VAN số 200121/HĐ-BHXH-VISNAM ngày 20/01/2021.*
* *Theo nhu cầu và khả năng của các bên.*

Hôm nay, ngày ……tháng……. năm 2023, tại Đà Nẵng, các bên gồm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM** | | | | | |
|  | Đại diện: | Bà **Trần Thị Linh** | | Chức vụ: **Phó** **Giám đốc** | |
|  | Mã số thuế: | 0401486901 | | | |
|  | Địa chỉ: | 33 Đường Hải Hồ, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | | | |
|  | Điện thoại: | 0236 7307 666 | | | |
|  | Tổng đài | 19006134 - 19002105 | | Email: linhtt@visnam.com | |
|  | Tài khoản số: | 0041000224725 tại Ngân hàng Vietcombank- CN Đà Nẵng | | | |
| ***Theo văn bản ủy quyền số :* UQ009 ngày 01/01/2023** *.*  **Bên B: CÔNG TY ……………………………………** | | | | | |
|  | Đại diện: | Bà **………………………………** | | | Chức vụ**: ………………..** |
|  | Mã số thuế: | …………………………… | | | |
|  | Trụ sở chính | ………………………………………………………………… | | | |
|  | VPGD: | ……………………………………………………………………… | | | |
|  | Điện thoại: |  | Email: | | |
|  | Tài khoản số: |  | | | |

Sau khi bàn bạc, thoả thuận, các bên thống nhất ký kết hợp đồng đại lý cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử và dịch vụ I-VAN Bảo hiểm xã hội với các nội dung sau:

**Điều 1: Đối tượng của hợp đồng**

1.1. Bên A là đơn vị cung cấp các dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin tại thị trường Việt Nam.

1.2. Bên B là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phân phối các dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin.

1.3. Bên B là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế, dịch vụ chữ ký số, dịch vụ phần mềm Bảo hiểm xã hội.

1.4. Bên B làm đại lý cho Bên A.

**Điều 2: Nội dung hợp đồng**

2.1. Bên B làm đại lý cho Bên A cung cấp các dịch vụ Hóa đơn điện tử và dịch vụ I-VAN Bảo hiểm xã hội cho khách hàng.

2.2. Các công việc Bên B cần thực hiện với vai trò đại lý cho Bên A:

* Tìm kiếm, tư vấn, tiếp nhận đăng ký sử dụng dịch vụ của khách hàng;
* Hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ;
* Hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ.
* Chịu trách nhiệm mọi thông tin liên quan đến khách hàng sử dụng dịch vụ của bên A mà Bên B phát triển được.
* Bên B sẽ được Bên A cấp tài khoản đại lý (tên đăng nhập/mật khẩu) phục vụ cho việc đăng ký hoặc quản lý khách hàng sử dụng dịch vụ.
* Hai bên sẽ tiến hành đối soát và chốt công nợ thanh toán của tháng, chi tiết quy định tại **Điều 5** của hợp đồng này.

**Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

***3.1. Bên A được hưởng các quyền sau:***

***3.1.1. Ban hành các chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử và dịch vụ I-VAN Bảo hiểm xã hội.***

3.1.2. Chủ động xem xét, đánh giá và quyết định về việc ký hợp đồng với khách hàng Bên B giới thiệu. Những khách hàng Bên B giới thiệu mà được Bên A chấp nhận và ký hợp đồng thì khách hàng đó được tính là khách hàng do Bên B phát triển.

3.1.3. Được chủ động tiến hành các hoạt động tiếp thị, giao dịch và ký kết hợp đồng với khách hàng khi được các đối tượng này yêu cầu.

3.1.4. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng của Bên B trong suốt thời gian có hiệu lực của hợp đồng đại lý; yêu cầu Bên B báo cáo theo định kỳ hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện hoạt động đại lý.

3.1.5. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng Quy trình phối hợp cung cấp dịch vụ giữa Bên A và Bên B được quy định tại **Phụ lục 01** và **Phụ lục 02** đính kèm hợp đồng này;

3.1.6. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ của đại lý theo quy định tại các điều khoản của hợp đồng; có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B khi Bên B vi phạm hoặc không chấp hành bất cứ điều khoản quy định nào trong hợp đồng này khi các điều khoản đó được hiểu là quy định nghĩa vụ của Bên B;

3.1.7. Khi có quy định mới về chính sách đại lý được hưởng, thời gian thực hiện quy định mới về chính sách với đại lý. Bên A chỉ cần thông báo bằng văn bản và kèm theo quy định về thay đổi chính sách đại lý với Bên B thì Bên B có trách nhiệm thực hiện đúng quy định mới đó; việc thông báo được gửi qua thư bảo đảm hoặc giao trực tiếp có ký nhận của Bên B.

3.1.8. Tạm ngừng dịch vụ của những khách hàng Bên B phát triển và trừ quyền lợi đại lý được hưởng đối với những khách hàng không hợp lệ.

***3.2. Bên A phải thực hiện các nghĩa vụ sau***

3.2.1. Hướng dẫn Bên B về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện hoạt động đại lý của Bên *A (như: kỹ năng cơ bản để Bên B tiếp thị, giới thiệu các dịch vụ của Bên A cung cấp cho khách hàng; cách thức ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ; quy trình phối hợp cung cấp các dịch vụ)*;

3.2.3. Thông báo đầy đủ, kịp thời các chương trình khuyến mại, tuyên truyền, quảng cáo trong kế hoạch kinh doanh dịch vụ của mình để Bên B thông tin, tiếp thị tới khách hàng;

3.2.4. Cung cấp cho Bên B các tài liệu, ấn phẩm, thông tin dịch vụ chính sách, giá cước,...để Bên B thực hiện các biện pháp tiếp thị khách hàng;

3.2.5. Thực hiện triển khai đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;

3.2.6. Phối hợp với Bên B để giải quyết tốt các vướng mắc của khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ;

3.2.7. Có hình thức khen thưởng hoặc xử lý vi phạm công bằng đối với các Đại lý.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

***4.1. Bên B được hưởng các quyền sau***

4.1.1. Chính sách đại lý được hưởng theo quy định tại **Phụ lục 01** và **Phụ lục 02** của Hợp đồng này.

4.1.2. Yêu cầu Bên A hướng dẫn các thông tin kỹ thuật cần thiết; đào tạo nghiệp vụ cung ứng dịch vụ, nghiệp vụ hỗ trợ khách hàng; thông báo chương trình khuyến mại, quảng cáo trong kế hoạch kinh doanh dịch vụ của mình, cung cấp các tài liệu, ấn phẩm, thông tin dịch vụ chính sách, giá cước và những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của Đại lý.

4.1.3. Được Bên A cấp giấy chứng nhận Đại lý nhằm phục vụ việc cung cấp dịch vụ;

4.1.4. Chủ động tìm kiếm khách hàng và thực hiện những công việc cần thiết để Bên A xem xét ký hợp đồng cung cấp dịch vụ, những khách hàng Bên B giới thiệu và được Bên A ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thì khách hàng đó được tính là khách hàng do Bên B phát triển.

4.1.5. Yêu cầu Bên A công khai và thực hiện đầy đủ quyền lợi của Đại lý theo quy định của pháp luật và của Bên A quy định;

***4.2. Bên B phải thực hiện các nghĩa vụ sau***

4.2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình trong quá trình thực hiện nội dung nêu tại **Điều 2** hợp đồng này.

4.2.2. Đồng ý và thực hiện theo đúng Quy trình phối hợp cung cấp các dịch vụ giữa Bên A và Bên B đính kèm hợp đồng này.

4.2.3. Giới thiệu, tuyên truyền đến khách hàng các dịch vụ của Bên A một cách chính xác, khách quan,trung thực, phù hợp với các chương trình,kế hoạch của Bên A về tiếp thị, khuyến mại và các chính sách phát triển thị trường khác của Bên A.

4.2.4. Tuân thủ quy định về tài chính, thu phí, lệ phí đối với dịch vụ đăng ký làm Đại lý và kịp thời điều chỉnh lại giá cung cấp dịch vụ với khách hàng khi nhận được thông báo thay đổi của Bên A.

4.2.5. Kịp thời thông báo cho Bên A những yêu cầu phát sinh mới cung ứng dịch vụ của khách hàng để Bên A có biện pháp hỗ trợ và xử lý thích hợp cho khách hàng. Hỗ trợ cung cấp hồ sơ,tài liệu liên quan đến Bên B hoặc khách hàng mà Bên B phát triển cho Bên A khi có yêu cầu.

4.2.6. Phối hợp với Bên A để giải quyết tốt các khiếu nại của khách hàng.

4.2.7. Thực hiện thanh toán chi phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định cho Bên A.

4.2.8. Đảm bảo được định mức phát triển khách hàng và/hoặc mức doanh thu tối thiểu hàng tháng theo quy định bằng văn bản của Bên A, phù hợp với điều kiện thực tế của từng thời kỳ.

4.2.9. Tự chịu trách nhiệm của mình về các khoản thuế thu nhập có được từ hợp đồng đại lý và tự chịu trách nhiệm với hành vi của mình trước pháp luật trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

4.2.10. Cá nhân, tổ chức Bên B không được nhân danh Bên A, nhân viên của Bên A trong quá trình phối hợp cung cấp dịch vụ hoặc thực hiện các công việc khác khi không được Bên A đồng ý.

4.2.11. Không được chuyển nhượng việc thực hiện hợp đồng Bên B cho Bên thứ 03 khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

4.2.12. Bên B không được phối hợp với các nhân viên của Bên A để chuyển đổi khách hàng do Bên A phát triển cho Bên B;

4.2.13. Bên B không được thực hiện các hoạt động gây mất an toàn hệ thống kỹ thuật, thiết bị và công việc quản lý của Bên A, gây ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ và hình ảnh của Dịch vụ đăng ký làm Đại lý hoặc có tác động xấu tới uy tín của Bên A;

4.2.14. Bên B không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ 03 nào các thông tin Bên A cung cấp và danh sách khách hàng Bên B phát triển cho Bên A; trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên A hoặc do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Bên B cũng phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình sẽ làm điều đó. Các nghĩa vụ nói trên vẫn sẽ kéo dài sau khi kết thúc hợp đồng 01 năm.

**Điều 5: Điều khoản thanh toán**

***5.1. Chính sách đại lý được hưởng***

Chính sách đại lý được xác định theo nội dung công việc đại lý quy định tại **Điều 01** nói trên với mức được quy định tại **Phụ lục 01 và Phụ lục 02** của hợp đồng.

***5.2. Thời hạn thanh toán***

Vào các tháng phát sinh dịch vụ đại lý mà Bên B phải thanh toán cho Bên A, Bên B sẽ tiến hành thanh toán cho Bên A căn cứ vào biên bản đối soát số liệu giữa hai Bên, số liệu sẽ được bên A xuất từ hệ thống khách hàng và gửi cho bên B vào trước ngày 10 hàng tháng. Thời gian thanh toán trong vòng **07 (bảy) ngày** làm việc kể từ ngày Bên B nhận được đầy đủ hóa đơn, chứng từ phục vụ thanh toán từ Bên A.

***5.3. Hình thức thanh toán***

- Bên B thực hiện thanh toán cho Bên A theo hình thức: Chuyển khoản

- Thông tin nhận chuyển khoản:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM**

Số tài khoản: **0041000224725**

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN Đà Nẵngg

***5.4. Phạt trả chậm***

Nếu bên B không thực hiện thanh toán đúng cho bên A theo quy định tại **khoản 5.4 điều 5** của hợp đồng này thì bên A sẽ phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất cho vay của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thanh toán ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thoả thuận khác của hai bên.

**Điều 6: Chấm dứt và thanh lý hợp đồng**

***6.1. Chấm dứt hợp đồng:***

6.1.1. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

* Các bên thoả thuận bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng.
* Một trong các bên không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng do các nguyên nhân bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản; hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.
* Một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng.

6.1.2. Trong mọi trường trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng này thì các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình tính đến ngày chấm dứt hợp đồng.

6.1.3. Việc chấm dứt hợp đồng chỉ được xem là hoàn tất sau khi Hai bên đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán công nợ theo quy định tại hợp đồng này.

***6.2. Thanh lý hợp đồng***

6.2.1. Khi hợp đồng bị chấm dứt, các bên tiến hành thanh lý hợp đồng. Việc thanh lý hợp đồng phải được lập thành văn bản trong đó xác định rõ mức độ thực hiện hợp đồng của mỗi bên. Sau khi thanh lý hợp đồng, quan hệ hợp đồng giữa các bên kết thúc nhưng các bên tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Biên bản thanh lý.

6.2.2. Trong thời hạn **15 (mười lăm)** ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, nếu Bên nào từ chối việc thực hiện các thủ tục thanh lý (từ chối ở đây được hiểu là không thực hiện các yêu cầu hợp lý của bên kia) có nghĩa bên đó tự nguyện khước từ quyền lợi được hưởng  nếu tham gia thực hiện thủ tục thanh lý nhưng bên từ chối thực hiện thủ tục thanh lý vẫn phải thực hiện nghĩa vụ của minh theo qui định của hợp đồng này.

**Điều 7: Bảo mật thông tin**

- Hai bên cam kết giữ bí mật thông tin của Hợp đồng này và các thông tin về thị trường, khách hàng, doanh thu của Bên đối tác.

- Trường hợp vi phạm, Bên nào vi phạm cam kết bảo mật sẽ phải bồi thường tổn thất cho Bên còn lại do việc vi phạm gây ra và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 8: Thời hạn hiệu lực của hợp đồng**

8.1. Hợp đồng có hiệu lực trong thời hạn **12 (mười hai)** tháng kể từ ngày các bên ký hợp đồng;

8.2. Trước khi hợp đồng hết hạn **01 (một) tháng** mà một hoặc các bên không có văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thì hợp đồng đương nhiên được gia hạn thêm **12 (mười hai) tháng**.

8.3. Quy định này được áp dụng tương tự cho các năm hiệu lực tiếp theo của hợp đồng.

**Điều 9: Giải quyết tranh chấp**

9.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng hoà giải.

9.2. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được với nhau thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án nơi Bên A đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Toà án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh Bên thua kiện chịu.

**Điều 10: Chế tài**

10.1. Khi một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên đơn phương chấm dứt hợp đồng bị phạt mức tiền bằng giá trị được hưởng của 02 (hai) Hợp đồng dịch vụ mà Bên B phát triển liền trước thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng.

10.2. Bên B tích cực tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đạt được các điều kiệu xét khen thưởng theo quy định của Bên A thì được Bên A xem xét thưởng vật chất theo chính sách được Bên A công bố trong từng thời kỳ.

**Điều 11: Bất khả kháng**

11.1. Trong hợp đồng này, trường hợp bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước và không liên quan đến sai phạm hoặc sơ xuất của các bên, chẳng hạn: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận…

11.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, các bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, bên gặp bất khả kháng phải chuyên cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

**Điều 12: Điều khoản cuối cùng**

12.1. Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng này trên tinh thần thiện chí. hợp tác, trung thực và cùng có lợi.

12.2. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này đều phải được các bên nhất trí và lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của người đại diện hợp pháp của các bên.

12.3. Bên B chỉ được chuyển giao việc thực hiện hợp đồng này cho người khác khi được Bên A đồng ý bằng văn bản. Bên B phải chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của bên nhận chuyển giao.

12.4. Hợp đồng gồm 07 (bảy) trang và 01 (một) Phụ lục được làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

------o0o------

**PHỤ LỤC 01: CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐẠI LÝ CUNG CẤP**

**DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ**

*Kèm theo Hợp đồng Đại lý Số:……./2023/HĐĐL/HĐĐT-IVAN/VISNAM – ……………..*

***Giữa Công ty Cổ phần Thương mại Visnam và Công Ty ……………………………***

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023*

**Giá cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử của Bên A cho Bên B như sau:**

**1/ Đối với thuê bao đăng ký mới:**

Bên A áp dụng chính sách với mức Bên B được hưởng theo tỷ lệ %/ giá niêm yết của Bên A và theo số lượng thuê bao mà Bên B phát triển trong tháng như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuê bao phát triển/tháng** | **Mức đại lý được hưởng cho dịch vụ VIN-HOADON**  *(Mức hưởng = tỷ lệ % \* giá niêm yết)* |
| ≤ 50 Thuê bao hóa đơn /tháng | …….% \* giá niêm yết |
| ≤ 100 Thuê bao hóa đơn /tháng | …….% \* giá niêm yết |
| Thuê bao hóa đơn /tháng > 100 | ……..% \* giá niêm yết |

**2/ Đối với trường hợp gia hạn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuê bao phát triển/tháng** | **Mức đại lý được hưởng cho dịch vụ VIN-HOADON**  *(Mức hưởng = tỷ lệ % \* giá niêm yết)* |
| Thuê bao trong tháng | ………% \* giá niêm yết |

Trường hợp có thêm quy định mới cập nhật, thay thế nội dung của Phụ lục này thì Bên A sẽ gửi bằng văn bản đến cho Bên B và sẽ tự động áp dụng theo quy định mới. Các văn bản quy định mới là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

------o0o------

**PHỤ LỤC 02: CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐẠI LÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIN- BHXH**

*Kèm theo Hợp đồng Đại lý Số:……./2023/HĐĐL/HĐĐT-IVAN/VISNAM – ……………..*

***Giữa Công ty Cổ phần Thương mại Visnam và Công Ty ……………………………***

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023*

**Giá cung cấp dịch vụ BHXH của Bên A cho Bên B như sau:**

**1/ Đối với thuê bao đăng ký mới:**

Bên A áp dụng chính sách với mức Bên B được hưởng theo tỷ lệ %/ giá niêm yết của Bên A và theo số lượng thuê bao mà Bên B phát triển trong tháng như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuê bao phát triển/tháng** | **Mức đại lý được hưởng cho dịch vụ VIN-BHXH**  *(Mức hưởng = tỷ lệ % \* giá niêm yết)* |
| ≤ 50 Thuê bao BHXH /tháng | ……..% \* giá niêm yết |
| ≤ 100 Thuê bao BHXH /tháng | ……..% \* giá niêm yết |
| Thuê bao BHXH /tháng > 100 | ……..% \* giá niêm yết |

**2/Đối với trường hợp gia hạn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuê bao phát triển/tháng** | **Mức đại lý được hưởng cho VIN-BHXH**  *(Mức hưởng = tỷ lệ % \* giá niêm yết)* |
| Thuê bao trong tháng | ……\* giá niêm yết |

Trường hợp có thêm quy định mới cập nhật, thay thế nội dung của Phụ lục này thì Bên A sẽ gửi bằng văn bản đến cho Bên B và sẽ tự động áp dụng theo quy định mới. Các văn bản quy định mới là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
|  |  |